TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991,
Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Q.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988,
Trú tại: Xóm 3, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tuấn A thống nhất, thừa nhận có con chung là Nguyễn Trần Yến N, sinh ngày 05/02/2012, hiện tại con đang sống cùng chị T. Anh chị tự nguyện thỏa thuận giao con Nguyễn Trần Yến N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con, anh A tự nguyện đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tuấn A thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T anh A thỏa thuận giao chị Trần Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Số tiền án phí chị Trần Thị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0003925 ngày 26/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Vạn Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu